**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 6**

**Từ ngày: 10/10/2022 đến 14/10/2022**

**Giáo viên: Hồ Thị Kim Loan**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn**  | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | SÁNG | Chào cờ | 1 | Chào cờ  |
| Toán | 2 | Làm quen với phép cộng – dấu cộng |
| Tiếng việt | 3 | Bài 28: t, th  |
| Tiếng việt | 4 |  |
| CHIỀU | Âm nhạc | 1 |  |
| Mĩ thuật  | 2 |  |
| TN và XH | 3 | Lớp học của em (tiết 1) |
| **BA** | SÁNG | Tiếng việt | 1 | Bài 29: tr, ch |
| Tiếng việt | 2 |  |
| Tập viết | 3 | Tập viết (sau bài 28, 29) |
| Đạo đức |  | Học tập, sinh hoạt đúng giờ (tiết 2) |
| **TƯ** | SÁNG | Toán | 1 | Làm quen với phép cộng – dấu cộng (tt) |
| Tiếng việt | 2 | Bài 30: u, ư |
| Tiếng việt | 3 |  |
| TN và XH | 4 |  Lớp học của em (tiết 2) |
| **NĂM** | SÁNG | Toán | 1 | Phép cộng trong phạm vi 6 |
| Tiếng việt | 2 | Bài 31: ua, ưa |
| Tiếng việt | 3 |  |
| Kể chuyện | 2 | Bài 32: kể chuyện Dê con nghe lời mẹ |
| HĐTN  |  | Em là người lịch sự |
| **SÁU** | SÁNG | Tập viết | 1 | Tập viết (sau bài 30, 31) |
| Tiếng việt | 2 | Bài 33: Ôn tập |
| Thể dục |  |  |
| Thể dục | 4 |  |
| HĐTT |  |  |

**Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 10- 10- 2022**

**Toán: LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG**

 **I. Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

 - Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác gộp, nhận biết cách sử dụng các dấu (+, =).

 - Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

 - Phát triển các NL toán học

 **\* Dạy HS khuyết tật:** **- Làm quen với phép cộng**

**II. Đồ dùng dạy học**

 - Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), thanh gài phép tính.

 - Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa gộp).

 **III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\*Hoạt động 1**: **Giới thiệu bài**- Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:*+ Quan sát hai bức tranh* trong SGK.*+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh, chẳng hạn: Có 3 quả bóng màu xanh; Có 2 quả bóng màu đỏ; Có tất cả 5 quả bóng được ném vào rổ.- GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.**\* Hoạt động 2:** 1. Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:Tay phải cầm 3 que tính. Tay trái cầm 2 que tính. *Gộp lại* (cả hai tay) và đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính.2.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Có... Có tất cả...*3.Hoạt động cả lớp:GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính.- GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 3 + 2 = 5.**\* Củng cố kiến thức mới:**- GV nêu tình huống khác, HS đặt phép cộng tương ứng rồi gài phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: GV nêu: “Bên trái có 1 chấm tròn, bên phải có 4 chấm tròn, gộp lại có tất cả mấy chấm tròn? Bạn nào nêu được phép cộng?”;**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****Bài 1**- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn:+ Bên trái có 2 quả bóng vàng. Bên phải có 1 quả bóng xanh. Có tất cả bao nhiêu quả bóng?+ Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính 2+1 = 3 vào vở.GV chốt lại cách làm bài, gợi ý đê HS sử dụng mầu câu khi nói về bức tranh: *Có...Có...Có tất cả...***Bài 2**- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích họp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.- GV chốt lại cách làm bài.**Bài 3.** - Cho HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Có... Có tất cả...***4. Hoạt động** **vận dụng**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa gộp) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: An có 5 cái kẹo. Bình có 1 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả mấy cái kẹo?**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện - HS xem tranh- HS thực hiện - HS nói, chẳng hạn: “Tay phải có 3 que tính. Tay trái có 2 que tính. Có tất cả 5 que tính”.- HS nghe GV giới thiệu phép cộng, dấu +, dấu =: HS nhìn 3 + 2 = 5 và đọc *ba cộng hai băng năm.*- HS gài phép tính 1 +4 = 5 vào thanh gài.- Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng.- HS thực hiện- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp.- HS quan sát tranh . Chia sẻ trước lớp. | **\* Dạy HS khuyết tật:** **- Làm quen với phép cộng** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

 **====================**

**Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 10- 10- 2022**

**Tiếng việt: t, th**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Nhận biết âm và chữ cái t, th; đánh vần, đọc đúng tiếng có t, th.

Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm t, âm th.

Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Lỡ tí ti mà.

Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: t, th, tiếng tổ, thỏ

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Máy chiếu.

Phiếu hoặc 4 thẻ từ để 1 HS làm BT đọc hiểu.

Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – HátÔn luyện- GV kiểm tra HS đọc bài Tập đọc *Ở nhà bà***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài****- GV** giới thiệu bài học mới: âm và chữ cái **t, th.**- GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm cho HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại.- GV giới thiệu chữ T in hoa dưới chân trang 2 của bài đọc.**\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**1. Dạy âm **t,** chữ **t.**Gv giới thiệu tổ chim2.Dạy âm **th** và chữ **th** (làm như **t):** HS đọc: **thỏ. /** Phân tích tiếng **thỏ. /** Đánh vần: **thờ - o****- tho - hỏi - thỏ / thỏ.****3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**1. Mở rộng vốn .từ (BT 2: Tiếng nào có âm t? Tiếng nào có âm th?)- Làm như những bài trước. Cuối cùng, GV chỉ từng từ in đậm, cả lớp đồng thanh: Tiếng tô (mì) có âm t. Tiếng thả (cá) có âm th,... **\* Hoạt động 1:** **Tập đọc**a) GV giới thiệu 4 hình minh hoạ câu chuyện: hổ và thỏ kê ti vi.b) GV đọc mẫu.c)Luyện đọc từ ngữ: lỡ, tí ti, nhờ thỏ, kê ti vi, xô đổ, khà khà, bỏ qua. GV giải nghĩa từ: lỡ (như nhỡ, tí tí (hết sức ít); khà khà: cười vui.\* Luyện đọc từng lời dưới tranh- GV: Bài đọc có 4 lời dưới 4 tranh (9 câu).- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng. Có thể đọc liền 2 câu (Hổ la: “Thỏ phá nhà ta à? ”), liền 3 câu (lời dưới tranh 4).\* Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn là lời dưới 2 tranh) (theo cặp, tổ).\* Thi đọc theo lời nhân vật (người dẫn chuyện, hổ, thỏ)- (Làm mẫu): GV vai người dẫn chuyện, cùng 2 HS (vai hổ, thỏ), làm mẫu.- Từng tốp (3 HS) phân vai luyện đọc trước khi thi.- Vài tốp thi đọc. GV khen HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm.d) Tìm hiểu bài đọc- GV đưa lên bảng nội dung BT; chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.- HS nối các vế câu trong VBT (hoặc làm miệng).- HS nói kết quả, - GV: Hổ la thế nào? (Hổ la: Thỏ phá nhà ta à?”)- GV: Nghe thỏ nói - Tớ lỡ tí ti mà”, hổ nói gì? (Hổ khà khà: - À, tớ nhờ thỏ kia mà. Bỏ qua!”). GV: Lúc đó, hổ mới nhớ là nó đang nhờ thỏ giúp mà lại la mắng thỏ. Như thế là bất lịch sự, nên cười - khà khà”, và nói bỏ qua chuyện đó.**\* Hoạt động 2:** **Tập viết** a) Cả lớp đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.b) GV vừa viết mẫu vừa hướng dần- Chữ t: cao 3 li; viết. 1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét thẳng ngang.- Chữ th: là chữ ghép từ 2 chữ t và h (viết chữ h: 1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu). Chú ý viết t và h liền nét.- Tiếng tổ: viết t trước, ô sau, dấu hỏi đặt trên ô.- Tiếng thỏ: viết th trước, o sau, dấu hỏi đặt trên 0.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 29- GV khuyến khích HS tập viết chữ t, th trên bảng con | **-** HS hát- HS đọc bài Tập đọc *Ở nhà bà* - Hs thực hiện- Hs quan sát- HS nhìn hình, nói: tổ chim.- HS (cá nhân, cả lớp) đọc: **tổ.**- Phân tích tiếng **tổ:** âm **t,** âm **ô,** dấu hỏi.- Đánh vần và đọc tiếng: **tờ - ô - tô - hỏi - tổ / tổ.**- Hs thực hiện- Hs thực hiện- HS nói 3-4 tiếng ngoài bài có âm t (ta, tai, tài, táo, tim, tối,...); có âm th (tha, thái, thèm, thềm, thảo,...).- 1 HS nói 2 chữ mới học: t, th; 2 tiếng mới học: tổ, thỏ. GV chỉ mô hình các tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. HS gài lên bảng cài chữ t, th. - Hs thực hiệnĐọc tiếp nối từng lời (cá nhân, từng cặp).- Hs thực hiện1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).-Hs thực hiệnHS viết t, th (2 lần). / Viết: tổ, thỏ. |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

…………………………………………………………………………………… =========================

 **Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 10- 10- 2022**

 **ÔN TẬP BÀI HÁT: LÝ CÂY XANH**

 **NHẠC CỤ TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: HÁT THEO CÁCH RIÊNG CỦA MÌNH**

**I. Mục tiêu :**

- HS biết gõ và hát đúng theo giai điệu lời ca.

- Biết cách chơi, thể hiện và ứng dụng nhạc cụ thanh phách vào bài hát *Lí cây xanh.*

- Biết hát theo cách riêng của mình qua hai nốt Mi –Son

- Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

**II. Chuẩn bị :**

- GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

 Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **3’****2’****10’** **10’** **7’** **3’** | **\* Hoạt động 1: Khởi động**- GV gọi 2 HS lên biểu diễn bài hát *Lý cây xanh.*- GV nhận xét, tuyên dương**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới**- Ôn tập bài hát: *Lí cây xanh.*- Nhạc cụ.- Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình.**\* Hoạt động 3:** **Ôn tập bài hát: Lý cây xanh**- GV hát mẫu cho HS nhớ lại giai điệu.- GV khởi động giọng theo nguyên âm A, I,O…- GV bắt nhịp cho cả lớp hát theo giai điệu.- GV yêu cầu HS lấy hơi sau mỗi câu hát, hát đúng sắc thái bài hát.- GV sửa sai, nhận xét- GV làm mẫu động tác vận động phụ họa.- GV cho cả lớp thực hiện- GV gọi từng dãy thực hiện- GV nhận xét, đánh giá - GV gọi 1 nhóm lên bảng biểu diễn  - GV nhận xét, đánh giá - Cho cả lớp vận động theo bài hát- GV giáo dục cho HS lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.**\* Hoạt động 4: Nhạc cụ** ***a) Cách chơi thanh phách***- GV hướng dẫn HS tập cách chơi thanh phách đúng tư thế và đúng cách.- GV cho HS quan sát thanh phách - GV cho HS nhìn cách cầm thanh phách đúng cách, cho HS quan tư thế đúng cầm thanh phách đúng cách.- GV cho HS cầm thanh phách đúng cách.***b) Thể hiện tiết tấu***- HS quan sát và lắng nghe GV chơi tiết tấu làm mẫu (GV đếm 1-2-3-4 thay cho đọc đen-đơn-đơn-đen).- Gv cho HS đếm : 1- 2,3- 4- HS luyện tập tiết tấu, theo hướng dẫn của GV theo tập thể- GV gọi 1 dãy thực hiện tiết tấu.***c) Ứng dụng đệm cho bài hát: Lí cây xanh***- GV làm mẫu hát kết hợp gõ theo âm hình tiết tấu mẫu- HS hát cả bài *Lí cây xanh* kết hợp gõ đệm theo tiết tấu mẫu- HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm.***\** Hoạt động 3*:* Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình**- GV vừa đàn vừa hát: (*Em yêu cây xanh* )tương ứng với cao độ Son Son Son Son. - GV vừa đàn vừa hát ứng với cao độ La La La La.- HS luyện tập: GV đàn cao độ Si Si Si Si và yêu cầu HS hát *Em yêu cây xanh* tương ứng với cao độ này? - GV cho HS thực hiện tương tự với cao độ Đô Đô Đô Đô.- Gọi HS xung phong hát *Em yêu cây xanh* với cao độ bất kì. Tương tự, HS xung phong hát *Em yêu thiên nhiên* với cao độ bất kì.- Cuối tiết học, GV cần chốt lại mục tiêu của chủ đề này và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay, vận động tốt...**\* Hoạt động nối tiếp:**- GV bắt nhịp cho cả lớp hát lại bài hát.- GV nhắc HS về nhà học bài cũ và chuẩn bị bài mới.- Nhận xét thái độ học tập của HS. | - HS thực hiện- HS nghe- HS nghe- HS nghe- HS nghe- HS nghe- HS khởi động giọng- HS thực hiện- HS thực hiện- HS nghe- HS quan sát- HS thực hiện- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS thự hiện- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS quan sát- HS quan sát- HS thực hiện- HS quan sát- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện-HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS thực hiện- HS xung phong- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS lắng nghe |  |

**Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 10- 10- 2022**

**Tự nhiên và xã hội: BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM (tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

 - Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học .

 - Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ .

 - Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học ; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học , các thành viên và hoạt động trong lớp học .

 - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học .

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học**

**- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .**

**- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

 - Phiếu tự đánh giá cá nhân .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

**Giới thiệu lớp học của em**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời bài hát : Lớp chúng mình- Bài hát nói với em điều gì về lớp học?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1:** Giới thiệu bài+ Bài hát nói đến tình cảm và sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và chia sẻ về lớp học của mình. **\* Hoạt động 2: -Tìm hiểu lớp học của bạn An***\* Cách tiến hành:**Bước 1 : Làm việc theo cặp* - HS quan sát các hình ở trang 28, 29 trong SGK + Lớp bạn An có những ai ? Họ đang làm gì ?+ Trong lớp bạn An có những đồ dùng gì? Chúng được sắp đặt như thế nào? *Bước 2: Làm việc cả lớp*- GV yêu cầu đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.\* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****- Giới thiệu về lớp học của mình**\* Cách tiến hành*Bước 1 : Làm việc theo cặp* - Yêu cầu HS giới thiêu về lớp học HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi:+ Nêu tên lớp học của chúng mình.+ Lớp học có những đồ dùng gì? Chúng được sắp đặt như thế nào? + Nói về các thành viên trong lớp học (tên và nhiệm vụ chính của họ). *Bước 2: Làm việc cả lớp* - GV yêu cầu đại diện một số cặp lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung. GV bình luận , hoàn thiện các hỏi và câu trả lời của HS. - GV hỏi cả lớp: Các em đã làm gì để giữ gìn đồ dùng trong lớp học? - Một số HS trả lời, HS khác bổ sung  - GV gợi ý và hoàn thiện câu trả lời. - HS làm yêu cầu 1, 2 của Bài 4 (VBT) - GV kết hợp với HS nhận xét phần giới thiệu**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp. | - Hát- Lắng nghe- HS quan sát- HS tìm hiểu và làm việc theo cặp+ Lớp bạn An có thầy / cô giáo và các bạn HS. Thầy / cô giáo hướng dẫn HS học tập, HS hát, vẽ , ... + Trong lớp bạn An có nhiều đồ dùng như: bảng, bàn ghế GV và HS, quạt trần, tủ đồ dùng, ...- Đại diện trình bày kết quả- HS giới thiệu với bạn về lớp học của mình.+ HS thay nhau hỏi và trả lời**-** Hai thành viên chính trong lớp học là GV và HS. Nhiệm vụ chính của GV là dạy học, nhiệm vụ chính của HS là học tập - HS thay nhau hỏi và trả lời- Để giữ đồ dùng trong lớp học, HS sắp xếp đồ dùng đúng chỗ; lau chùi và bảo quản đồ dùng, không viết, vẽ bậy lên đồ dùng, sử dụng đồ dùng đúng cách; ... - HS làm bài tập | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học****- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .** **- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

==========================

**Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 11- 10- 2022**

**Tiếng việt: tr, ch**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết âm và chữ cái **tr, ch;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **tr, ch**.

- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có **tr, có ch.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Đi nhà trẻ.

- Biết viết trên bảng con các chữ, tiêng: **tr, ch, tre, chó.**

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**- GV kiểm tra HS viết, đọc các chữ **tổ, thỏ.****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài về âm và chữ cái **tr, ch.**GV chỉ từng chữ **tr, ch,** phát âm mẫu, cho HS (cả nhân, cả lớp) nói lại**\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**1. Dạy âm **tr,** chữ **tr: Gv giới thiệu tranh cây tre** 2.Dạy âm **ch,** chữ **ch:** \* Củng cố: GVchỉ mô hình các tiếng,**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****\*Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **tr?** Tiếng nào có âm **ch?)**Thực hiện như những bài trước. Cuối cùng, GV chỉ **tr.** Tiếng **chõ** có âm **ch,...** từng hình, cả lớp: Tiếng **trà** có âm**\* Hoạt động 1: Tập đọc** GV chỉ hình minh hoạ: Đây là hình ảnh bé Chi ở nhà trẻ. Các em cùnga)Đọc bài xem bé Chi đi nhà trẻ thế nào.b)GV đọc mẫu.c)Luyện đọc từ ngữ: **nhà trẻ, chị Trà, bé Chi, qua chợ, cá trê, cá mè,** Luyện đọc câu- GV: Bài đọc có mấy câu? (HS đếm: 6 câu). GV chỉ chậm từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.- HS (cá nhân, từng cặp) luyện đọc tiếp nối từng câu.d)Thi đọc đoạn, bài. (Chia bài làm 2 đoạn: 2 câu / 4 câu). (Quy trình như các bài trước).g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC, mời HS nói về từng hình ảnh trên bảng lớp. (Hình 1: Bé Chi đang khóc mếu. Hình 2: Chị Trà dỗ Chi.)- HS làm bài trong VBT. /1 HS báo cáo kết quả. GV giúp HS nối chữ với hình trên bảng lớp. / Cả lớp đọc kết quả (đọc lời, không đọc chữ và số): Hình 1: Bé Chi nhớ mẹ. / Hình 2: Chị Trà dỗ bé Chi. / GV: Chị Trà dỗ bé Chi thế nào? (Chị dỗ: “Bé nhè thì cô chê đó”).**\* Hoạt động 2: Tập viết**- HS đọc các chữ, tiếng vừa học.- GV vừa viết chữ mẫu vừa hướng dẫn- Chữ **tr:** là chữ ghép từ 2 chữ HS đã biết là **t, r.**- Chữ **ch:** là chữ ghép từ 2 chữ HS đã biết là **c** và **h.**- Tiếng **tre:** viết **tr** trước, **e** sau.- Tiếng **chó:** viết **ch** trước, **o** sau, dấu sắc đặt trên **o.** **nhớ mẹ, bé nhè.****4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS.- Về nhà xem trước bài 30- GV khuyến khích HS tập viết chữ u,ư trên bảng con | **-** HS hát- HS đọc- Hs nhắc lại bàiHS nói: cây tre. / Đọc: **tre. /** Phân tích tiếng **tre. /** Đánh vần: **trờ - e - tre / tre.**- HS nhận biết: **ch, o,** dấu sắc; đọc: **chó.** / Phân tích tiếng **chó. /** Đánh vần, đọc trơn: **chờ - o - cho - sắc - chó / chó.**HS nói 2 chữ mới vừa học: **tr, ch;** 2 tiếngmới: **tre, chó.** HS đánh vần, đọc trơn. HS gài lên bảng cài: **tr, ch.*** HS nói thêm 3-4 tiếng có âm **tr** (trai, tranh, trao, trôi, trụ,...); có âm **ch** (cha, chả, cháo, chim, chung,...).

- Hs thực hiện(1 HS, cả lớp)- Hs luyện đọc- Hs thực hiệnHs thực hiện |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

======================

**Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 11- 10- 2022**

**Tập viết: t, th, tr, ch**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tô, viết đúng các chữ vừa học ở bài 28, 29: **t, th, tr, ch** và các tiếng **tổ, thỏ, tre, chó -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Các chữ mẫu *t, th, tr, ch,* đặt trong khung chữ.
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Hoạt động 1: Khởi động**Ổn định – Hát**\* Hoạt động 2: Ôn luyện**+ GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 29, 30+ GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **t, th, tr, ch** các tiếng **tổ, thỏ, tre, chó****\* Hoạt động 2: Khám phá** - Cả lớp đọc các chữ, tiếng được viết trên bảng: t, tổ, th, thỏ, tr, tre, ch, chóa)Tập tô, tập viết: **t, tổ, th, thỏ**- GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:+ Chữ t: cao 3 li, viết 1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét thẳng ngang. Quy trình viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét hất, đến ĐK 3 thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, rê bút lên ĐK 4 rồi chuyển hướng ngược lại viết nét móc ngược, dừng bút ở ĐK 2. Từ điểm dừng của nét 2, lia bút lên ĐK 3 viết nét thẳng ngang.+ Tiếng tổ: viết chữ t trước, ô sau, dấu hỏi đặt trên ô; chú ý nét nối giữa t và ổ.+ Chữ th, ghép từ hai chữ t và h. Chú ý viết t và h liền nét.+ Tiếng thỏ, viết th trước, o sau, dấu hỏi đặt trên o; chú ý nét nối giữa th và o.**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**b)Tập tô, tập viết: tr, tre, ch, chó (như mục b)- GV hướng dẫn:+ Chữ tr: là chữ ghép từ hai chữ tvà r.+ Tiếng *tre,* viết *tr* trước, *e* sau.+ Chữ *ch,* là chữ ghép từ hai chữ *c* (1 nét cong trái) và *h.*+ Tiếng chó, viết ch trước, o sau, dấu sắc đặt trên o.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | **-** HS hát- HS đọc- Hs thực hiện- Hs Tập tô, tập viết: *t, tổ, th, thỏ*- 1 HS nhìn bảng, đọc các chữ, tiếng; nói cách viết, độ cao các con chữ.- Hs quan sát- HS tô, viết các chữ, tiếng *t, tổ, th, thỏ* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.- HS theo dõi- HS tô, viết: *tr, tre, ch, chó* trong vở *Luyện viết 1,* tập một; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

**=====================================**

**Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 11- 10- 2022**

**Đạo đức: Bài 3. HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

 Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được một số biếu hiện của học tập và sinh hoạt đúng giờ.

- Nêu được tác hại của việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ

- Nêu được các cách để thực hiện đúng giờ

- Thực hiện được các hành vi học tập và sinh hoạt đúng giờ.

**II. Chuẩn bị**:

Giáo viên: Máy tính

Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động*** GV nêu 1 số câu hỏi để dẫn dắt vào bài

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\*Hoạt động 1: Khám phá****1.Tìm hiểu tác hại của việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ*****Cách tiến hành:***- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh và thảo luận theo gợi ý sau: + Điều gì xảy ra trong mỗi tranh? + Không đúng giờ có tác hại gì?- GV giới thiệu nội dung các tranh:Tranh 1: Lan đến Lớp học khi cô giáo đang viết bài trên bảng. Tranh 2: Quân ngủ gật trên bàn học khi cô đang giảng bài. Quân giải thích với cô do tối hôm trước em ngủ quá muộn. Tranh 3: Trường đang mải bắt con chuồn chuồn. Cô giáo cùng các bạn nhắc Trường lên xe để trở về trường. - HS thảo luận theo nhóm đôi. Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. **GV kết luận:**Tranh 1: Lan đi học muộn. Đi muộn sẽ không được nghe đầy đủ bài giảng và làm ảnh hưởng cỗ giáo và các bạn trong lớp. Tranh 2: Quân ngủ trên giờ học. Bạn sẽ không hiếu bài vì không nghe được cô dạy học, mệt mỏi. Quân ngủ gật vì tối hôm qua ngủ muộn, không đúng giờ. Tranh 3: Trường mải chơi, bắt chuồn chuồn, dù đã đến giờ xe chạy. Bạn làm mọi người trên xe phải chờ đợi. Học tập và sinh hoạt không đúng giờ ảnh hưởng đến sức khoẻ và kết quả học tập của bản thân, làm phiền người khác, làm giảm sự tôn trọng của người khác đối với mình. **3. Hoạt động thực hành, luyện tập Tìm những cách giúp em thực hiện đúng giờ*****Cách tiến hành:***- GV giao nhiệm vụ cho cho HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh và thảo luận:+Có những cách nào để thực hiện đúng giờ? +Em đã sử dụng cách nào để thực hiện đúng giờ?- HS thảo luận theo nhóm đôi. Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. **GV kết luận**: Đê thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt, em có thể: nhờ người lớn nhắc nhở; sử dụng chuông đồng hồ báo thức; làm phiếu nhắc việc. **4. Hoạt động vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài hôm sau: Học tập, sinh hoạt đúng giờ (Tiết 3) | * HS trả lời câu hỏi
* HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi
* HS lắng nghe
* HS thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận
* Hs lắng nghe
 |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

**Ngày thực hiện: Thứ tư ngày 12- 10- 2022**

**Toán: Bài 14. LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG (tiếp theo)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác thêm, củng cố cách sử dụng các dấu (+, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa thêm) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học

**II.Đồ dùng dạy học**

Các que tính, các chấm tròn.

Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa thêm).

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động.**  **Ôn luyện****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:*+ Quan sát hai bức tranh* trong SGK.*+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh, chẳng hạn: Có 4 quả bóng trong rổ. Thêm 1 quả bóng. Có tất cả 5 quả bóng trong rổ.- GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ cho HS và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.**\* Hoạt động 2:** 1.GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:2.GV lưu ý hướng dần HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Thêm... Có tất cả...***Hoạt động 3 : Cả lớp**GV dùng các chấm tròn đế diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính.- GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 4+1=5.**Hoạt động 4.Củng cố kiến thức mới:**- GV nêu tình huống khác, HS nêu phép cộng tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: “Có 3 ngón tay. Thêm 2 ngón tay. Có tất cả mấy ngón tay? Bạn nào nêu được phép cộng?”. HS gài phép tính 3 + 2 = 5 vào thanh gài.**3. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1**- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn:+ Có 1 con ong, thêm 1 con ong bay đến. Có tất cả bao nhiêu con ong?- GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu: *Có... Thêm... Có tất cả...***Bài 2**- Cho HS quan sát các tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng rranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.- GV chốt lại cách làm bài.**Bài 3.** Cá nhân HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mầu câu khi nói: Cớ... *Thêm... Có tất cả...***4**. **Hoạt động vận dụng**HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa thêm) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: Hà có 5 cái kẹo. Mẹ cho thêm 1 cái kẹo. Hà có tất cả mấy cái kẹo?**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện - HS thao tác trên que tính: Lấy ra 4 que tính. *Lấy thêm* 1 que tính. Đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính?- HS nói: “Có 4 que tính. Thêm 1 que tính. Có tất cả 5 que tính”.- HS nhìn 4 + 1-5, đọc *bốn cộng một bằng năm.*- Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng.+ Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ?rồi viết phép tính 1 + 1 = 2 vào vở.- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.- HS quan sát . Chia sẻ trước lớp. |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

**========================**

**Ngày thực hiện: Thứ tư ngày 12- 10- 2022**

**Tiếng việt: u, ư**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các âm và chữ cái u, ư; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có u, ư.

- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm u, âm ư.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Chó xù.

- Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: u, ư, tủ, sư tử.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Thẻ để HS viết ý đúng: a hay b?
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**- 2 HS đọc bài Tập đọc *Đi nhà trẻ* (bài 29). **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1:** **Giới thiệu bài:** **-** Âm và chữ cái **u, ư,** chữ in hoa **U, Ư.**GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm mẫu cho HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại**\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** 1. Dạy âm **u,** chữ **u:** Gv giơ tranh cái tủ hỏi cái gì đây?2. Dạy âm **ư,** chữ **ư:**- Gv giơ tranh con sư tử hỏi con gì đây?**3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập****\* Hoạt động 1: Luyện tập****1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **u?** Tiếng nào có âm **ư?)**- GV chỉ từng từ (in đậm), cả lớp: Tiếng **đu** có âm **u.** Tiếng **đủ** có âm **u.** (Hoặc: Hai tiếng **đu đủ** đều có âm **u)...** Tiếng **từ** có âm **ư...****\* Hoạt động 2: Tập đọc** - GV chỉ hình, giới thiệu bài *Chó xù:* Chó xù là loài chó có bộ lông xù lên. Sư tử cũng có lông bờm xù lên. Các em cùng đọc bài để biết chuyện gì xảy ra giữa chó xù và sư tử.\* GV đọc mẫu.\* Luyện đọc từ ngữ: **chó xù, lừ lừ, ra ngõ, ngỡ, sư tử, ngó, mi, sợ quá.** GV giải nghĩa: *lừ lừ* (đi chậm chạp, lặng lẽ), *ngỡ* (nghĩ là như thế nhưng sự thật không phải là thế), *ngó* (nhìn).\* Luyện đọc câu- GV: Bài có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng).- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).\* Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu3 câu) (theo cặp / tổ).\* Thi đọc theo vai- (Làm mẫu): GV (người dẫn chuyện) cùng 2 HS (vai chó xù, sư tử) đọc mẫu.- GV khen HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biếu cảm.- Cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ).\* Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC. HS đọc từng ý a, b của BT.- HS khoanh tròn ý đúng trong VBT hoặc ghi ý mình chọn lên thẻ.- GV: Ý nào đúng? HS giơ thẻ. GV:+ Ý a đúng (Lũ gà ngỡ chó xù là sư tử).+ Ý b sai (Vì sư tử biết rõ chó xù không phải là sư tử nên mới hỏi đầy đe doạ: - Mi mà là sư tử à?”).**\* Hoạt động 3: Tập viết** Yêu cầu cả lớp nhìn bảng đọc các chữ, tiếng vừa học: **u, ư, tủ, sư tử.**- GV vừa viết mẫu vừa hưởng dẫn- Chữ u: cao 2 li; gồm 1 nét hất, 2 nét móc ngược. Chú ý: nét móc ngược 1 rộng hơn nét móc ngược 2.Chữ ư: như u nhưng thêm 1 nét râu như ơ - Tiếng tủ: viết chữ t trước, u sau, dấu hỏi đặt trên u.- Thực hiện tương tự với các tiếng sư tử.- Yêu cầu HS viết bảng con**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương, học sinh- Dặn về nhà làm BT- Tập viết trên bảng con | - HS nói: tủ. / Nhận biết: **t, u,** dấu hỏi = **tủ.** Đọc: **tủ. /** Phân tích tiếng **tủ. /** Đánh vần và đọc tiếng: **tờ - u - tu - hỏi - tủ / tủ.**- HS nói: **sư tử. /** Nhận biết: **s, ư = sư; t, ư,** dấu hỏi = **tử.** Đọc: **sư tử. /** Phân tích các tiếng **sư, tử. /** Đánh vần, đọc trơn: **sờ - ư - sư / tờ - ư - tư - hỏi - tử** */* **sư tử.**\* HS nhắc lại: 2 chữ mới học là **u, ư;** 2 tiếng mới học: **tủ, sư tử.** HS nhìn mô hình các tiếng, đánh vần, đọc trơn. HS gài lên bảng cài: **u, ư.**- 1 HS đọc, cả lớp đọc: đu đủ, cá thu,...- HS tìm tiếng có **u,** có **ư;** nói kết quả- Hs thực hiện.- HS nói 3-4 tiếng ngoài bài có âm **u** (su su, ru, ngủ, thu, phú,...); có âm **ư** (hư, sử, thứ, thử, tự,...).-HS lắng nghe- Hs luyện đọc- HS đếm: 7 câu.- Hs thực hiện- Hs đọc.(1 HS, cả lớp)- Hs thực hiện-Từng tốp 3 HS luyện đọc theo 3 vai.Vài tốp thi đọc-1 HS đọc cả bài.Hs thực hiện-HS đọc kết quả: Ý a đúng. Ý b sai.- Hs đọc**u, ư, tủ, sư tử.**-HS viết báng con: **u, ư** (2 - 3 lần). Sau đó viết: **tủ, sư tử.** |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

====================

 **=========================**

**Ngày thực hiện: Thứ tư ngày 12- 10- 2022**

**Tự nhiên và xã hội: BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

 - Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học .

 - Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ .

 - Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học ; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học , các thành viên và hoạt động trong lớp học . - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học tập trong lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

 - Phiếu tự đánh giá cá nhân .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

**Một số hoạt động chính ở lớp học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động** - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời bài hát : Lớp chúng mình**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài****\* Hoạt động 2:** **- Tìm hiểu hoạt động học tập trong giờ học**\*Cách tiến hành *Bước 1: Làm việc theo nhóm 6* + GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 30 trong SGK, kể tên một số hoạt động ở lớp bạn An. Các bạn trong hình đã sử dụng những đồ dùng học tập nào? + Trong giờ học, em đã tham gia những hoạt động nào? Với mỗi hoạt động đó thường sử dụng đồ dùng học tập nào? + Cùng thực hành sử dụng đồ dùng mà các em vẫn thường sử dụng. Ví dụ: Bộ chữ học Tiếng việt. + Cùng thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập (tuỳ điều kiện, HS được Bộ đồ dùng môn Toán, hộp bút màu, ... ). **3. Hoạt động thực hành, luyện tập***Bước 2. Làm việc cả lớp*- . GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.- GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời và phần thực hành của các nhóm. - GV hỏi: Các em cảm thấy thế nào khi tham gia vào những hoạt động học tập trên lớp - GV cùng HS theo dõi, bổ sung**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp | - Ổn định - hát- HS quan sát.- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.- Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.- HS nhận xét nhóm bạn- HS trả lời theo cảm nhận của các em . |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

 ====================================

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 13- 10- 2022**

 **Toán: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiết 1)**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động****\* Ôn luyện**- GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện phép tính 1 + 3 = ? 2 + 2 = ?- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:*+ Quan sát* bức tranh trong SGK.*+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: “Có 4 con chim ở dưới sân. Có 2 con chim đang bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim?”, HS đếm rồi nói: “Có tất cả 6 con chim”.- GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý đế HS chia sẻ những gì các em quan sát được từ bức tranh có liên quan đến phép cộng. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.**\* Hoạt động 2:** **1.** GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:- GV *nói:* Bạn gái bên trái có 3 chong chóng - Lấy ra 3 chấm tròn;- Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn.- Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng 3 + 1.**2.** HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 và nói kết quả *phép cộng*. 4 + 2 = 6.- GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : *Có... Có... có tất cả...***3.** Củng cố kiến thức mới:- GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.- Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả.**3. Hoạt động thực hành, luyện tập** **Bài 1**- GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở.- GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.- GV nhận xét tiết học | Ổn định - hát- 2HS làm- HS nhận xét+ Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.- HS theo dõi*- Quan sát* hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38.- HS nói: 3 + 1 = 4.- HS thực hiện- HS gài phép tính và kết quả vào thanh cài- HS đố nhau- Một số nhóm chia sẻ- HS theo dõi- HS làm bài - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.- Lắng nghe, trả lời |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

**……………………………………………………………………………………**

**=======================**

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 13- 10- 2022**

**Tiếng việt: ua, ưa**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Nhận biết các âm và chữ **ua, ưa;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ua, ưa.**
* Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm **ua,** âm **ưa.**
* Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Thỏ thua rùa* (1).
* Viết trên bảng con các chữ, tiếng: **ua, ưa, cua, ngựa.**
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**- Yêu cầu HS đọc bài *Chó xù***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Âm và chữ **ua, ưa.**- GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm mẫu chữ  **ua, ưa.** **Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**1. Dạy âm **ua** và chữ **ua**-Gv giới thiệu hình con cua-Yêu cầu HS phân tích, đánh vần2. Dạy âm **ưa** và chữ **ưa:**- Gv giới thiệu hình con ngựa-Yêu cầu HS phân tích, đánh vần **3. Hoạt động thực hành, luyện tập*** 1. **Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **ua?** Tiếng nào cỏ âm **ưa?)**
* Thực hiện như các bài trước. Cuối cùng, GV chỉ từng chữ in đậm, HS đồng thanh: Tiếng **dưa** (đỏ) có âm **ưa.** Tiếng **rùa** có âm **ua...**
* HS nói thêm 3 4 tiếng ngoài bài có âm **ua** (đùa, múa, lụa, lúa,...); có âm **ưa** (cưa, chứa, hứa, nứa, vựa,...).

\* Củng cố: HS nói 2 chữ mới học: **ua, ưa;** 2 tiếng mới học: **cua, ngựa. GV** chỉ mô hình tiếng **cua, ngựa,** HS đánh vần, đọc trơn.HS tìm **ua, ưa** trong bộ chữ, cài lên bảng, báo cáo kết quả.**\* Hoạt động: Tập đọc** (BT 3)- GV giới thiệu bài Thỏ thua rùa (1): Các em có biết rùa là con vật thế nào, thỏ là con vật thế nào không? - GV: Thế mà khi thi chạy, thỏ lại thua rùa. Vì sao vậy? Các em hãy cùng nghe câu chuyện.\* GV đọc mẫu.\* Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **thua rùa, bờ hồ, đùa, thi đi bộ, chả sợ, thi thì thi, phi như gió.**\* Luyện đọc câu- GV: Bài đọc có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng. (Đọc liền 2 câu (Rùa chả sợ:“Thi thì thi! ”); - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) \* Thi đọc đoạn, bài- Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 4 câu).- Các cặp, tổ thi đọc cả bài. / 1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh.\*Tìm hiểu bài đọc- GV chỉ từng cụm từ cho cả lớp đọc. / HS nối ghép các từ ngữ trong VBT.- 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS nối ghép các cụm từ trên bảng lớp: a-2) Thỏ rủ rùa thi đi bộ. b-1) Rùa chả sợ thi. / Cả lớp đọc lại kết quả.- GV: Qua bài đọc, em biết gì về tính tình thỏ? - GV: Chính vì thỏ chủ quan, kiêu ngạo mà kết thúc cuộc thi, người thắng không phải là thỏ. Các em sẽ biết kết thúc của câu chuyện khi đọc đoạn 2. **Tập viết** - HS đọc các chữ, tiếng vừa học.- GV vừa viết mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫnua: là chữ ghép từ hai chữ u và a, đều cao 2 li.ưa: chỉ khác ua ở nét râu trên ư.Cua: viết c trước, ua sau. Chú ý nét nối giữa c và ua.Ngựa: viết ng trước, ưa sau; dấu nặng đặt dưới ư.- HS viết: ua, ưa (2 lần). / Viết: cua, ngựa.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương, học sinh- Dặn về nhà làm BT- Tập viết trên bảng con | 2 HS đọc bài Tập đọc *Chó xù* (bài 30).-HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại.- HS, nhìn hình, nói: Con cua. / Nhận biết chữ **cua: c, ua;** đọc: **cua. /** Phân tích tiếng **cua:** gồm có âm **c,** âm **ua. /** Đánh vần và đọc tiếng: **cờ - ua – cua / cua.**- HS nhận biết: **ng, ưa,** dấu nặng; đọc: **ngựa. /** Phân tích tiếng **ngựa.** / Đánh vần và đọc tiếng: **ngờ - ưa – ngưa – nặng – ngựa / ngựa.**-HS thực hiện-HS đọc-Rùa bò rất chậm. Thỏ phi rất nhanh.-HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ* HS đếm: 9 câu.
* Hs thực hiện

- Hs đọc(cá nhân, từng cặp).- Hs thực hiện- Hs thực hiện- Hs thực hiện* Thỏ rất xem thường rùa, chủ quan, kiêu ngạo cho là mình có tài chạy nhanh.

- HS đọc các chữ, tiếng vừa học.ua,ưa.- Hs viết bài |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

======================

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 14- 10- 2022**

**Tập viết: u, ư, ua, ưa**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Tô đúng, viết đúng các chữ **u, ư, ua, ưa** và các tiếng **tủ, sư tử, cua, ngựa** ở bài 30, 31 - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Các chữ mẫu *u, ư, ua, ưa* đặt trong khung chữ.
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**Ổn định – Hát**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **u, ư, ua, ưa** các tiếng **tủ, sư tử, cua, ngựa** **Hoạt động 2: Khám phá** Cả lớp nhìn bảng đọc các chữ, tiếng: *u, tủ, ư, sư tử, ua, cua, ưa, ngựa.*1. Tập tô, tập viết: *u, tủ, ư, sư tử*

- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:+ Chữ *u:* cao 2 li, gồm 1 nét hất, 2 nét móc ngược. + Tiếng tủ: viết *t* trước, *u* sau, dấu hỏi đặt trên *u.*+ Chữ ư: giống chữ u nhưng có thêm nét râu. Cách viết: viết xong chữ u, từ điểm dừng, lia bút lên phía trên ĐK 3 một chút (gần đầu nét 3) viết nét râu, dừng bút khi chạm vào nét 3.+ Từ sư tử, viết s trước, ư sau. Sau đó viết t, ư. dấu hỏi đặt trên ư.**3. Hoạt động thực hành, luyện tập**- Yêu cầu HS tập tô, tập viết: u, tủ, ư, sư tử trong vở Luyện viết 1, tập một.Tập tô, tập viết: ua, cua, ưa, ngựa (như mục b) - GV hướng dẫn: .+ ua: là chữ ghép từ hai chữ u và a, đều cao 2 li.+ cua: viết c trước, ua sau.+ ưa: là chữ ghép từ hai chừ ư và a.+ ngựa: viết ng, ưa, dấu nặng đặt dưới ư.- Yêu cầu HS tập tô, tập viết: ua, cua, ưa, ngựa, hoàn thành phần Luyện tập thêm.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** – Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - Hs đọc bài1 HS nhìn bảng, đọc các chữ, tiếng; *u, tủ, ư, sư tử* nói cách viết, độ cao các con chữ .- Hs lắng nghe, theo dõi-HS tập tô, tập viết: *u, tủ, ư, sư tử* trong vở *Luyện viết 1,* tập một- Hs lắng ngheHS tập tô, tập viết: *ua, cua, ưa**ngựa,* hoàn thành phần *Luyện tập thêm*-HS lắng nghe |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

====================

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 13- 10- 2022**

**Kể chuyện: *DÊ CON NGHE LỜI MẸ***

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi đàn dê con thông minh, ngoan ngoãn, biết nghe lời mẹ nên không mắc lừa con sói gian ác.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  |  **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**-GV đưa lên bảng 4 tranh minh hoạ truyện *Kiến và bồ câu**-* GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** **1.Quan sát và phỏng đoán:**- GV chỉ tranh minh hoạ: Dê mẹ có một đàn con đông đúc. Các em hãy xem tranh, đoán nội dung câu chuyện. **2.Giới thiệu chuyện:** Bầy dê con trong câu chuyện *Dê con nghe lời mẹ* rất ngoan. Chúng luôn ghi nhớ lời mẹ dặn. Nhờ nghe lời mẹ, bầy dê đã tránh được tai hoạ. Các em hãy lắng nghe để biết sự việc đã diễn ra thể nào.**\* Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập.**1.**Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm.**2.Trả lời câu hỏi theo tranh**- Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh- GV chỉ tranh 1, hỏi: *Trước khi đi, dê mẹ dặn các con điều gì?*- GV chì tranh 2: *sói làm gì khi dê mẹ vừa ra khỏi nhà?*- GV chí tranh 3: *Vì sao bầy dê con không mở cửa, đồng thanh đuổi sói đi?*- GV: Bầy dê rất khôn ngoan. Nhớ lời mẹ dặn, chúng rất cảnh giác, đề phòng sói. Chúng để ý giọng hát khàn khàn của sói, quan sát chân sói đen sì dưới khe cửa.- GV chỉ tranh 4: *Thấy vậy, sói làm gì?*- GV chỉ tranh *5: Dê mẹ về nhà khen các con thế nào?*- Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi của thầy / cô theo 2 hoặc 3 tranh.- 1 HS trả lời cả 5 câu hỏi theo 5 tranh.- GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng**3. Hoạt động thực hành, luyện tập** **\* Kể chuyện theo tranh** - Mỗi HS chỉ 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.- HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh.- GV cùng HS bình chọn bạn bạn kể chuyện to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.**\* Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? - GV: Câu chuyện khuyên các em phải khôn ngoan, có tinh thần cảnh giác, biết nghe lời mẹ như bầy dê con mới không mắc lừa kẻ xấu.- Cả lớp bình chọn những bạn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Chú thỏ thông minh | -HS 1 kể chuyện theo tranh. HS 2 nói lời khuyên của truyện.- Hs theo dõi, quan sát.-HS đoán: Dê mẹ dặn dò con trước khi ra khỏi nhà. Sói muốn đàn dê mở cửa nhưng dê không mở.....- Hs lắng nghe-Dê mẹ dặn các con phải đề phòng lão sói. Lão sói nói giọng khàn, chân đen sì. Khi nào về, mẹ sẽ gõ cửa và hát bài hát làm hiệu, các con hãy mở cửa.- Sói đứng rình ngoài cửa nghe hết lời dặn của dê mẹ. Đợi dê mẹ đi rồi, lão rón rén đến, vừa gõ cửa, vừa giả giọng dê mẹ hát bài hát mà lão vừa nghe lỏm.- Vì bầy dê con nhận ra giọng sói khàn khàn, không trong trẻo như giọng mẹ. Chúng còn thấy một cái chân đen sì dưới khe cửa.- Hs thực hiện* HS tham gia bình chọn cùng HS

- Hs thực hiện - HS tham gia bình chọn cùng GV- Phải nhớ lời mẹ dặn. / Phải luôn đề phòng kẻ xấu. / Phải khôn ngoan, thông minh, không mắc lừa kẻ xấu. |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

=====================

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 13- 10- 2022**

**Hoạt động trải nghiệm:** **EM LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.

- Có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân thể hiện cách ứng xử phù hợp, lịch sự khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh, ảnh về những hành động, việc làm thể hiện sự lịch sự.

 - Đồ dùng, trang phục để HS đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về thế nào là người lịch sự.**\* Hoạt động 2:Trò chơi “Làm người lịch sự”**.\* Cách tiến hành :- GV phổ biến luật chơi: Cô sẽ nói các lời yêu cầu, đề nghị HS làm theo, nếu trong lời nói có từ “Mời”ở trước thì các em làm theo, nếu trong lời nói không có từ “Mời”ở trước thì các em không làm theo.- GV cho HS chơi trò chơi một vài lần.\*GV kết luận:- Trong cuộc sống hàng ngày, lời nói rất quan trọng. Khi chúng ta nói lời hay, lịch sự thì người khác sẽ luôn muốn nghe và làm theo**Hoạt động 3: Quan sát tranh và liên hệ với những lời nói, "để thể hiện phép lịch sự”.**Bước 1. Tổ chức cho HS quan sát tranh:- GV chia nhóm và cho HS làm việc nhóm.- GV cho HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét, đánh giá về lờinói, hành động của mọi người trong tranh.Bước 2. Làm việc cặp đôi: - GV cho HS trả lời theo các câu hỏi:+ Khi người khác ứng xử lịch sự với bạn, bạn cảm thấy như thế nào?+ Bạn đã làm gì để thể hiện lịch sự với bạn bè và mọi người xung quanh?- GV nhận xét và rút ra kết luận.*\* Kết luận:* Khi gặp người quen, các em nên chào hỏi lễ phép; khi muốn đề nghị hoặc yêu cầu người khác giúp đỡ, chúng ta nên nói năng nhẹ nhàng, thể hiện thái độ tôn trọng, thân thiện và lịch sự**3. Hoạt động thực hành, luyện tập****Đóng vai***Tình huống 2:* Giờ ra chơi, do mải chạy nên Nam va phải một bạn gái, làm bạn này bị ngã. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì với bạn gái?-GV nhận xét**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của em về bài học. | - HS trả lời câu hỏi : Em học được gì thông qua trò chơi này?HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét- GV cho các nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm- HS đóng vai theo tình huống |  |

1. **NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**========================================**

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 14- 10- 2022**

**Tiếng việt: Ôn tập**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Đọc đúng, hiểu ý nghĩa của bài Tập đọc *Thỏ thua rùa* (2).

Chép đúng 1 câu văn trong bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Các thẻ từ ghi số TT, 3 câu của BT đọc hiểu.
* *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**Ổn định – Hát**Ôn luyện**- Mời 1 HS đọc bài *Thỏ thua rùa* (1) để kết nối với *Thỏ thua rùa* (2).**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 1: Giới thiệu bài** Hôm nay các em sẽ học bài *Ôn tập* để củng cố lại tất cả các âm và chữ đã học. **Hoạt động 2:** 1. BT 1 (Tập đọc)a) GV giới thiệu: Bài Thỏ thua rùa (2) sẽ cho các em biết: Vì sao thỏ tự kiêu cho mình có tài phi nhanh như bay lại thua rùa chậm chạp.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: **sẽ thua, la cà, nhá dưa, lơ mơ ngủ, tự nhủ, giữa trưa.**GV giải nghĩa: la cà (đi chỗ này chỗ kia, không có mục đích rõ ràng).**3. Hoạt động thực hành, luyện tập**d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 6 câu. (GV đánh số TT cho từng câu).- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp). Đọc liền 2 câu: Rùa tự nhủ: - “Ta sẽ cố”.- HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).e) Thi đọc đoạn, bài. (Bài chia 2 đoạn: 2/4 câu). Quy trình đã hướng dẫn.g) Tìm hiểu bài đọc (Sắp xếp các ý...)- GV nêu YC; chỉ từng câu cho cả lớp đọc. / HS làm bài trong VBT (đánh số TT trước mồi câu văn).- 1 HS viết số TT lên 3 thẻ trên bảng. GV chốt đáp án. / Cả lớp đọc kết quả theo TT(1¬2-3): (1) Thỏ rủ rùa thi đi bộ. (2) Thở la cà, rùa cố bò. (3) Thỏ thua rùa.- GV: Vì sao thỏ thua rùa? - GV: Vì sao rùa thắng thỏ? - GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? - GV: Câu chuyện là lời khuyên: Chớ chủ quan, kiêu ngạo. Nếu chủ quan, kiêu ngạo thì - phi nhanh như thỏ” cũng có thể thua rùa trong cuộc thi chạy. Nếu biết mình yếu và gắng sức thì - chậm như rùa” cũng có thể lập kì tích thắng thỏ. 2. BT 2 (Tập chép)- GV viết lên bảng câu văn cần tập chép; chỉ từng chữ cho HS đọc to, rõ.- HS nhìn mẫu chữ trên bảng hoặc VBT, chép lại câu văn.- HS viết xong, soát lại bài; đổi bài với bạn để sữa lỗi cho nhau.**4. Hoạt động** **vận dụng****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà kể với người thân bài học mà em hiểu ra sau khi đọc truyện Thỏ thua rùa. | Mời 1 HS đọc bài *Thỏ thua rùa*- Hs lắng nghe- Hs luyện đọc:**sẽ thua, la cà, nhá dưa, lơ mơ ngủ, tự nhủ, giữa trưa.**-HS lắng nghe- Hs luyện đọc- Hs thực hiện- Hs thực hiện- Vì thỏ chủ quan, nghĩ là rùa sẽ thua nên la cà.Vì rùa hết sức cố gắng.-Thỏ chủ quan nên đã thua rùa- Hs đọc bài- Hs thực hiện |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

……………………………………………………………………………………

======================

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 15- 10- 2021**

**SINH HOẠT LỚP**

**THỰC HIỆN NÓI LỜI HAY Ý ĐẸP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - Bước đầu biết và hiểu cách thể hiện lời hay ý đẹp trước các bạn.

 - Vui vẻ, tự tin trong giao tiếp với mọi người.

 **II. CHUẨN BỊ:**

 - Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
|  | **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 6**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:+Đi học chuyên cần:+ Tác phong , đồng phục .+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.\* Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 7***- Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Thực hiện nói lời hay ý đẹp.***a. Học sinh tự đánh giá việc thực hiện nói lời hay ý đẹp.- GV cho HS làm việc theo nhóm.- GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ theo tổ, nhóm với các nội dung: + Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở trường? + Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở nhà? + Nêu cảm xúc của mình sau khi thực hiện nói lời hay ý đẹp- Y/C các nhóm thảo luận- Y/C từng nhóm lần lượt cử đại diện lên thực hiện báo cáo kết quả thảo luận của nhóm.  b. GV thực hiện - Đánh giá chung kết quả thực hiện nói lời hay ý đẹp của học sinh trong lớp; biểu dương khen thưởng các em thực hiện tốt.- Nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện nói lời hay ý đẹp trong học tập và đời sống hằng ngày. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu- HS làm việc theo nhóm 4.- HS theo dõi, lắng nghe cô hướng dẫn.- Các nhóm làm việc thảo luận các nội dung, đưa ra các lời hay trong mỗi tình huống.- Mỗi nhóm cử đại diện lên thực hiện nói lời hay ý đẹp trong hoàn cảnh cụ thể do GV đề xuất.- HS lắng nghe |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

…………………………………………………